

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 06 năm 2024

V/v “Ly hôn; tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Kim Oanh

2. Ông Nguyễn Thanh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Chi- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/06/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T- Sinh năm 1995 (Có mặt);

Cư trú: thôn G, xã Đoàn B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Hà Thị H- Sinh năm 1998 (Có mặt);

Cư trú: thôn G, xã Đoàn B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/03/2024, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và Hà Thị H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Bái ngày 26/03/2021, sau khi kết hôn chị Hào về sống chung cùng anh ngay, vợ chồng thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 02/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 02/2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết cho chị được ly hôn chị Hà Thị H.

*Về con chung:* Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh, ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh được nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh không yêu cầu chị Hào phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tại phiên tòa anh anh Tuấn trình bày đồng ý giao con chung cho chị Hà Thị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Hào tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản, công nợ gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Hà Thị H tại bản tự khai; biên bản ghi lời khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nguyễn Văn T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái ngày 26/03/2021, sau khi kết hôn chị về sống chung cùng anh Tuấn ngay, vợ chồng thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 02/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra chị còn nghi ngờ anh Tuấn có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài, vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 02/2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Tuấn vẫn còn, chị mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh Tuấn xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Tuấn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị và anh Tuấn, ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị được nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Tuấn tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, chị hiện nay đi làm công ty, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung; công nợ; ruộng đất: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hà Thị H.

2, Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho chị Hà Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Anh Tuấn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tuấn đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị H kết hôn ngày 26/3/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về tình cảm, dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau, anh Tuấn có đơn xin ly hôn, chị Hào không đồng ý ly hôn, tuy nhiên chị Hào cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh Tuấn được ly hôn chị Hà Thị H là phù hợp với quy định theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022, hiện nay đang sinh sống cùng anh Tuấn và chị Hào, quá trình giải quyết vụ án cả anh Tuấn và chị Hào đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Tuấn và chị Hào thỏa thuận giao cho chị Hà Thị H được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022 nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho chị Hà Thị H được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến trình bày của chị Hà Thị H cho rằng anh Nguyễn Văn T có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hào không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho ý kiến trình bày của mình là đúng, chị Hào cũng xác định không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, nên ý kiến trình bày của chị Hào là không có căn cứ.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hà Thị H.

2, Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho chị Hà Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 17/10/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003831 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Tuấn đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Bái;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**

